|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CHI CỤC THỦY SẢN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TB-CCTS | An Giang, ngày tháng 7 năm 2021 |

**THÔNG BÁO**

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường các vùng nuôi trồng thủy sản trọng điểm Đợt 06 năm 2021

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Chi cục Thủy sản An Giang đã thực hiện công tác thu mẫu quan trắc, giám sát môi trường nước các vùng nuôi thủy sản trọng điểm của tỉnh An Giang. Kết quả quan trắc, giám sát như sau:

1. **Kết quả quan trắc chất lượng nước vùng nuôi thủy sản trọng điểm:**

| **TT** | **Điểm quan trắc** | **Chất lượng nước** | | | | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **pH** | **To (oC)** | **DO (mg/l)** | **N-NO2- (mg/l)** | **N-NH4+ (mg/l)** | **P-PO43- (mg/l)** | **H2S (mg/l)** | **TSS (mg/l)** | **COD (mg/l)** | **Độ kiềm (mg/l)** | **Aeromonas**  **tổng số (CFU/ml)** | **As** | **Cd** | **Hg** | **Pb** | **Thuốc BVTV** |
|  | **Giá trị giới hạn cho phép***(theo QCVN 08 – MT: 2015/BTNMT, CỘT A1)* | **6-8.5** | **-** | **≥6** |  | **0,1** | **0,1** | **-** | **20** | **10** | **-** | **-** | **0,01** | **0,005** | **0,001** | **0,02** | **-** |
|  | **Giá trị giới hạn cho phép***(theo QCVN 02 – 20: 2014/BNNPTNT) – bảng 1,2* | **7,0-9,0** | **25-32** | **≥2** | **0,05** | **≤ 0,3** | **-** | **≤0,05** | **<100** | **<150** | **60-180** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **1** | Khu vực nuôi cá tra xã Phú Hội, huyện An Phú | 7,5 | 30,0 | 4,5 | KPH | 0,009 | 0,04 | - | - | 6,2 | 66,50 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **2** | Khu vực nuôi cá tra phường Vĩnh Ngươn TP. Châu Đốc | 7,3 | 29,8 | 4,0 | 0,06 | KPH | 0,05 | - | - | 5,7 | 67,00 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **3** | Khu vực nuôi cá tra xã Kiến An, huyện Chợ Mới | 7,5 | 30,5 | 4,5 | 0,05 | KPH | 0,04 | - | - | 6,5 | 60,25 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **4** | Khu vực nuôi cá tra thuộc Kênh xã Đội, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn | 7,0 | 30,0 | 4,0 | 0,26 | 0,003 | 0,66 | - | - | 6,1 | 62,50 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **5** | Khu vực nuôi cá tra Cầu kênh đào – xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành | 7,0 | 30,5 | 4,0 | 0,05 | 0,003 | 0,06 | - | - | 6,0 | 70,75 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **6** | Khu vực nuôi cá tra Tân Trung huyện Phú Tân | 7.3 | 30,5 | 4,5 | KPH | KPH | 0,05 | - | - | 5,5 | 59,50 | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** | **-** |
| **7** | Khu vực nuôi cá tra Xã Bình Phú huyện Châu Phú | 7,5 | 29,9 | 4,0 | KPH | KPH | 0,04 |  |  | 5,3 | 67, 50 |  |  |  |  |  |  |

(Ghi chú:- KPH: không phát hiện)

**2. Nhận xét kết quả**

- Kết quả quan trắc cho thấy các chỉ tiêu nhiệt độ, pH, DO (oxy hòa tan), N-NH4+ đều nằm trong giá trị cho phép theo QCVN 02 – 20:2014-BNNPTNT và QCVN 08 – MT:2015/BTNMT.

- Kết quả quan trắc ghi nhận một số chỉ tiêu thủy hóa có hàm lượng vượt mức giới hạn cho phép như sau:

Ghi nhận hàm lượng P-PO43- vượt giới hạn cho phép theo QCVN 02 – 20:2014-BNNPTNT, QCVN 08 – MT:2015/BTNMT tại khu vực Vĩnh Chánh (Thoại Sơn)

Ghi nhận hàm lượng N-NO2- (nitrite) vượt giới hạn cho phép theo QCVN 02 – 20:2014-BNNPTNT, QCVN 08 – MT:2015/BTNMT tại các khu vực: Vĩnh Ngươn (Châu Đốc), Vĩnh Chánh (Thoại Sơn)

**3. Khuyến nghị thực hiện**

**3.1. Đối với hộ nuôi**

- Các hộ nuôi nên lấy nước cấp vào ao nuôi vào thời điểm đỉnh triều, thường xuyên theo dõi kiểm tra chất lượng nước trước khi cấp vào ao nuôi để có thể điều chỉnh kịp thời.

- Đối với chỉ tiêu N-NO2- (nitrite), P-PO43- vượt ngưỡng, khi lấy nước vào ao nuôi cá tra cần bón vôi và muối để xử lý nước nhằm trung hòa nồng độ pH nước ao, làm giảm độc tính của N-NO2- có thể gây hại cho động vật thủy sản nuôi. Điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp, tránh cho ăn dư thừa gây ô nhiễm nguồn nước ao nuôi.

- Khi phát hiện những dấu hiệu bất thường về môi trường và bệnh trên cá nuôi cần báo ngay cho Nhân viên Thủy sản địa phương gần nhất để có hướng xử lý kịp thời.

**3.2 Đối với Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, phường, thị trấn**

- Chỉ đạo Tổ Kỹ thuật viên Thủy sản, Nhân viên Thủy sản xã, phường, thị trấn thường xuyên theo dõi chất lượng môi trường nước tại các vùng nuôi thủy sản trọng điểm, có hướng dẫn kịp thời các giải pháp kỹ thuật cho hộ nuôi nhằm giảm thiểu mối nguy đối với thủy sản nuôi.

- Chủ động thông tin hướng dẫn, khuyến cáo kịp thời cho các hộ nuôi thủy sản về chỉ tiêu môi trường vượt hoặc thấp hơn ngưỡng giới hạn cho phép theo kết quả quan trắc chỉ tiêu môi trường tại địa bàn các điểm thu mẫu quan trắc.

Trên đây là Thông báo kết quả quan trắc môi trường các vùng nuôi thủy sản trọng điểm đợt 06 năm 2021 của Chi cục Thủy sản./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);  - BLĐ CCTS;  - Phòng Kinh tế/Nộng nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, thành phố;  - UBND các xã, phường, thị trấn;  - Tổ KTV TS các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, NTTS. PTPL. | **CHI CỤC TRƯỞNG** |